

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 294/2018/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn L, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn L, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị O và anh Vũ Xuân T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao các cháu Vũ Trà M, sinh ngày 01/7/2012 và cháu Vũ Huy H, sinh ngày 15/8/2013 cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu M, H đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu số tiền là 1.500.000 đồng/1 tháng. Tổng cộng mỗi tháng anh T phải cấp dưỡng nuôi hai con số tiền là 3.000.000đồng /1tháng, cho đến khi các cháu M, H đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01.9.2018.

Khoản tiền trên, kể từ ngày chị O có đơn yêu cầu thi hành án mà anh T chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468BLDS đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án

- Về chia tài sản, nợ chung: Chị O và anh T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị O phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp theo Biên lai số 0000646 ngày 25/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Xác nhận chị O đã nộp đủ tiền án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Y;
- VKSND thành phố Y;
- THADS thành phố Y;
- Đương sự;
- UBND xã N, huyện. T, tỉnh. Yên Bái;
- Lưu bộ phận HNGĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy